

Số: 53/CD

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2012

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM  
“CÔNG ĐOÀN THAM GIA NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC”

**1. Tổng quan về nhiệm vụ chiến lược của ĐHQGHN**

Nghị quyết 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 đến 2020 đề ra mục tiêu “ Đến 2020 giáo dục đại học Việt Nam phải đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới, có năng lực cạnh tranh cao, thích ứng với cơ chế thị trường định hướng XHCN”. Để thực hiện chủ trương này, ĐHQGHN đã xây dựng và triển khai Đề án "**Xây dựng và phát triển một số ngành, chuyên ngành khoa học cơ bản, công nghệ cao và kinh tế - xã hội mũi nhọn ở ĐHQGHN đạt trình độ quốc tế**", đây là giải pháp khả thi nhất để đạt mục tiêu và thực hiện nhiệm vụ nói trên.

***Mục tiêu tổng quát***

Tham gia xây dựng và phát triển ngành, chuyên ngành đạt chuẩn quốc tế nhằm tạo tiền đề và điều kiện để phát triển bộ môn, khoa, trường đại học thành viên và Đại học Quốc gia Hà Nội từng bước đạt chuẩn quốc tế, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức và sức cạnh tranh, thương hiệu của Đại học Quốc gia Hà Nội, góp phần đổi mới cơ bản giáo dục đại học Việt Nam.

***Mục tiêu cụ thể***

a) Xây dựng và phát triển điều kiện đảm bảo chất lượng đạt chuẩn quốc tế, bao gồm:

- Đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu, quản lý, phục vụ (sau đây gọi tắt là đội ngũ cán bộ);

- Nội dung chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu tham khảo, phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá;

- Hệ thống tổ chức và quản trị đại học tiên tiến, gắn kết chặt chẽ đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức; môi trường làm việc, học tập, nghiên cứu, giảng dạy;

- Hệ thống cơ sở dữ liệu về Nhiệm vụ chiến lược;
- Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên giao tri thức.

b) Cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực (các cử nhân, kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ) chất lượng cao về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thị trường lao động quốc tế.

c) Nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động khoa học và công nghệ để có các sản phẩm khoa học và công nghệ đạt trình độ quốc tế, tiêu biểu của quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

d) Phát triển liên kết, hợp tác, thu hút các nguồn lực để xây dựng bộ môn, khoa, trường và Đại học Quốc gia Hà Nội từng bước đạt chuẩn quốc tế, thu hút các nhà khoa học và sinh viên quốc tế xuất sắc đến học tập, nghiên cứu và làm việc.

e) Các mục tiêu cụ thể khác của từng đề án thành phần.

## **2. Công đoàn tham gia NVCL**

### **2.1. Bối cảnh chung:**

NVCL là một trong những chương trình trọng tâm lớn nhằm thực hiện chủ trương của ĐHQGHN trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn có những vướng mắc, khó khăn, do đó phần nào ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của cán bộ viên chức. Công đoàn với vai trò là chỗ dựa tinh thần cần phải vào cuộc mạnh mẽ để giải tỏa những vướng mắc đó. Trước hết cần xác định rõ vai trò của Công đoàn trong từng đơn vị đào tạo thành viên nói riêng và trong ĐHQGHN nói chung:

- Thứ nhất, thực tế cho thấy đội ngũ cán bộ Công đoàn của các trường đại học hiện nay chưa mạnh, thiếu và yếu về kỹ năng, nghiệp vụ, trong khi đây lại là yếu tố quyết định đến hiệu quả hoạt động của Công đoàn. Nguyên nhân là do quan niệm về Công đoàn ngay từ mỗi đoàn viên Công đoàn chưa đúng, chưa đủ, hầu hết cán bộ chưa nhiệt tình tham gia hoặc nếu tham gia thì còn quá trẻ, chưa trải qua rèn luyện, chưa đủ sự nhạy bén về những quan hệ xã hội. Hầu như số cán bộ có trình độ, có năng lực từ chối tham gia công tác Công đoàn. Vì vậy, nhiều cán bộ Công đoàn bộ phận còn thiếu khả năng về chuyên môn, chưa đủ uy tín để tham gia vào các hoạt động quản lý chuyên môn và các công việc quan trọng khác. Thậm chí, có người còn không biết mình phải làm gì khi tham gia vào bộ máy này.

- Thứ hai, tổ chức công đoàn chưa làm tốt vai trò của mình nên tiếng nói của Công đoàn trong trường đại học và ngay cả với đoàn viên Công đoàn ở một số lĩnh vực vẫn còn thấp, chưa đủ trọng lượng.

- Thứ ba, mặc dù còn những hạn chế, nhưng Công đoàn cũng thực hiện được rất nhiều việc. Công đoàn là tổ chức gắn gũi với CBVC nên việc triển khai các chương trình, kế hoạch tương đối thuận lợi. Có thể nói rằng: Công đoàn là tác nhân quan trọng nhất mang lại tinh thần phấn khởi, tin tưởng và đoàn kết trong các đơn vị. Đó là yếu tố hết sức cần thiết cho mỗi cán bộ, viên chức nói riêng và nhà trường nói chung trong việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

## **2.2. Giải pháp thực hiện:**

Căn cứ vào tình hình thực tế, để tham gia vào NVCL có hiệu quả nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và các điều kiện khác của Công đoàn thì Công đoàn cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Công đoàn cần phải làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giải thích, vận động, ổn định về tư tưởng và nhận thức cho các đoàn viên về việc triển khai NVCL

Biết, hiểu, đồng thuận và triển khai, vận dụng các văn bản hướng dẫn của VNU liên quan đến nhiệm vụ chiến lược

- Công đoàn cần phải tiếp tục quán triệt trong đoàn viên công đoàn và trước hết là đội ngũ cán bộ công đoàn cốt cán các cấp nâng cao hơn nữa nhận thức và đồng thuận với các đề án NVCL. Coi việc triển khai NVCL là cứu cánh, là cách tiếp cận nhanh nhất tới một nền giáo dục hiện đại để có được đội ngũ giảng viên, sinh viên đạt trình độ quốc tế.

- Công đoàn phải đi tiên phong và phải làm nòng cốt, làm gương để vận động cán bộ, viên chức tích cực tham gia nhiệm vụ chiến lược: Nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ.

- Thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động. Cần quán triệt để mỗi đoàn viên Công đoàn hiểu rõ về quyền lợi nhưng là quyền lợi hợp pháp, chính đáng.

- Với tư cách là một tổ chức quan trọng, Công đoàn phải phối hợp một cách toàn diện với chính quyền trong cả các lĩnh vực khác như xem xét và kiến nghị về chương trình, quy trình tổ chức đào tạo, vấn đề chuẩn đầu ra, đội ngũ giảng viên (số lượng, chất lượng chuyên môn, cơ cấu, đạo đức nhà giáo, vấn đề nghiên cứu và học tập nâng cao trình độ, phương pháp giảng dạy...), công tác kiểm định chất lượng đào tạo, những kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo...

### 3. Kế hoạch thực hiện:

Thời gian	Nội dung	Đơn vị thực hiện
Quý IV/ 2012	Hội thảo “ <b>Công đoàn với NVCL</b> ” quán triệt về tư tưởng cho cán bộ công đoàn của các đơn vị triển khai NVCL, đề xuất các giải pháp tháo gỡ vướng mắc của cơ sở trong quá trình thực hiện NVCL Thành phần: Ban Chấp hành công đoàn ĐHQGHN, BCH Công đoàn cơ sở, BCH Công đoàn bộ phận có đề án Tp NVCL hoặc tham gia NVCL	Công đoàn ĐHQGHN
Thường xuyên toàn khóa	<b>Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng và mạnh hơn về NVCL</b> thông qua các phương tiện truyền thông trong và ngoài ĐHQG	Công đoàn ĐHQGHN và các đơn vị
Quý IV/2013	Hội thảo “ <b>Một số kết quả bước đầu trong xây dựng, triển khai NVCL</b> ” Thành phần: Công đoàn Trường ĐHKHTN, Công đoàn cơ sở tham gia NVCL, Giảng viên tham gia NVCL trong ĐHQGHN	Công đoàn Trường ĐHKHTN
Quý II/2014	<b>Giao lưu cán bộ và sinh viên tham gia NVCL</b> Thành phần: Các cán bộ và sinh viên tham gia và chưa tham gia NVCL	Công đoàn Trường ĐHKHXH&NV
Quý II/2015	Hội thảo: “ <b>Nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, giảng viên và sinh viên NVCL</b> ” Thành phần: Công đoàn Trường ĐHNN, Công đoàn cơ sở tham gia NVCL, Giảng viên tham gia NVCL trong ĐHQGHN	Công đoàn Trường ĐHNN

Thường xuyên, định kỳ	<b>Đề xuất ĐHQGHN khen thưởng</b> cho những cán bộ giảng viên có nhiều thành tích xuất sắc trong triển khai NVCL	Công đoàn ĐHQGHN
Trong nhiệm kỳ	Tổ chức đoàn công tác “ <b>Cán bộ Công đoàn ĐHQGHN tham gia trao đổi học thuật, kinh nghiệm về đào tạo đạt trình độ quốc tế</b> ” ở nước ngoài.	Công đoàn ĐHQGHN

Để đảm bảo hoàn thành được các nhiệm vụ nêu trên, các cán bộ công đoàn và các công đoàn cơ sở cần quan tâm phổ biến, tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể cán bộ viên chức của đơn vị để chương trình đạt kết quả cao nhất

**T.M BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- CDGD (để báo cáo);
- Đảng ủy ĐHQGHN (để báo cáo) ;
- BCH, UBKT, các ban của Công đoàn;
- Các Công đoàn cơ sở;
- Lưu: VP

**PGS.TS. Đinh Văn Hường**  
(đã ký)

## **Phụ lục văn bản**

1. Thông báo số 1939 ngày 05/7/2011 Kết luận của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội tại cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện Nhiệm vụ chiến lược năm học 2010-2011.
2. Công văn số 1933 ngày 04/7/2011 v/v Kế hoạch đào tạo SV năm thứ nhất năm học 2011-2012 thuộc NVCL.
3. Thông báo số 583 ngày 28/02/2011 về Kết luận Hội nghị “Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chiến lược ở ĐHQGHN”.
4. Hướng dẫn số 3226/HD-ĐHQGHN ngày 08/11/2010 Hướng dẫn tổ chức đào tạo năm thứ nhất cho các sinh viên thuộc nhiệm vụ chiến lược ở ĐHQGHN.
5. Công văn số 2665 ngày 15/9/2010 v/v đào tạo cử nhân Hóa học theo nhiệm vụ chiến lược.
6. Hướng dẫn số 2611/HD-ĐT ngày 09/9/2010 Hướng dẫn thực hiện tổ chức đào tạo ngoại ngữ và các môn học chung cho sinh viên nhiệm vụ chiến lược khoá QH-2010.
7. Công văn số 2544/ĐHQGHN-ĐT ngày 31/8/2010 về việc tổ chức học ngoại ngữ cho sinh viên tài năng và nhiệm vụ chiến lược (16+23) và chương trình tiên tiến.
8. Công văn số 2355/ĐHQGHN-ĐT ngày 10/8/2010 Giảng dạy cho SV QH - 2010 thuộc nhiệm vụ chiến lược.
9. Quyết định số 2370/QĐ-ĐT ngày 10/8/2010 Về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Vật lý điều chỉnh, cập nhật.
10. Quyết định số 2354/QĐ-ĐT ngày 10/8/2010 Về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Địa chất điều chỉnh, cập nhật.
11. Quyết định số 2325/QĐ-ĐT ngày 05/8/2010 Về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Sinh học điều chỉnh, cập nhật.
12. Thông báo số 2171/TB-TCCB ngày 22/7/2010 Thông báo kết luận của Giám đốc ĐHQGHN tại cuộc họp Ban chỉ đạo Nhiệm vụ chiến lược.
13. Thông báo số 1198/TB-TCCB ngày 19/4/2010 Kết luận của Giám đốc ĐHQGHN tại các cuộc họp về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đạt chuẩn quốc tế tại các Trường Đại học: Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Công nghệ và Kinh tế.
14. Hướng dẫn số 4420/HD-ĐT ngày 24/12/2009 Việc kết hợp tổ chức đào tạo chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng với chương trình tiên tiến và nhiệm vụ chiến lược.
15. Thông báo số 2631/TB-KHTC ngày 28/7/2009 Kết luận của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội tại cuộc họp định kỳ về việc triển khai Đề án xây dựng và

phát triển các ngành, chuyên ngành đạt trình độ quốc tế ngày 13/7/2009.

16. Hướng dẫn số 2269/HD-KHTC ngày 26/6/2009 Hướng dẫn sử dụng kinh phí đào tạo các ngành, chuyên ngành đạt trình độ quốc tế ở ĐHQHN.
17. Thông báo số 1657/TB-KHTC ngày 05/5/2009 thông báo Kết luận của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc triển khai Đề án xây dựng và phát triển các ngành, chuyên ngành đạt trình độ quốc tế và đào tạo tài năng, chất lượng cao tại các đơn vị.
18. Quyết định số 1022/QĐ-KHTC ngày 05/3/2009 v/v ban hành Quy định tạm thời về việc xây dựng và phát triển một số ngành, chuyên ngành đạt trình độ quốc tế.
19. Quy định về xây dựng ngành, chuyên ngành đạt chuẩn quốc tế ban hành theo quyết định số 3599/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/12/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Các văn bản khác có liên quan đến NVCL:

20. Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3413/ĐT ngày 10/9/2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;
21. Quy chế đào tạo đại học ở ĐHQGHN được ban hành theo Quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/10/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;